

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/ ST-HNGĐ

Ngày: 26/9/2017

“V/v tranh chấp: Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Văn Thiệu** - Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà **Vũ Thị Khuôn**- Cán bộ hưu trí

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn -Thư ký Tòa án thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Tường**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 360/2017/TLST-HN&GD ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 30/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 15/9/2017giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 12A/5/44 phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Quốc V**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 12A/5/44 phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh Đỗ Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2000, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng, mệt mỏi. Anh V đã nhiều lần dùng bạo lực với chị trước sự chứng kiến của các con. Hai bên gia

đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Năm 2016 chị đã làm đơn ly hôn anh V cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn, sau đó chị suy nghĩ lại đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được, cuộc sống vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng, không có hạnh phúc, anh V không dám đối diện với chị để giải quyết những mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục. Chị không thể tiếp tục sống chung với anh V được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Quốc V đã nhận được các văn bản như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải nhưng vì anh không muốn ly hôn nên không đến Tòa làm việc. Tòa án đã phải về địa phương là việc có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương. Anh V xác định chị Ng trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng, có việc xảy ra mâu thuẫn, năm 2016 chị Ng làm thủ tục ly hôn sau đó đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ là đúng. Nay chị Ng lại làm đơn ly hôn anh không đồng ý vì mâu thuẫn xảy ra thì gia đình nào cũng có. Việc anh dùng bạo lực với chị Ng là do chị Ng chửi anh trước mặt mẹ đẻ nhiều lần việc này có sự chứng kiến của mẹ đẻ của chị Ng. Nay vì tương lai của các con anh vẫn muốn giữ gia đình, tình cảm của anh vẫn còn với chị Ng và đề nghị cho anh thời gian để anh tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm đoàn tụ vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Chị Ng xác định vợ chồng có hai con chung là Đỗ Phương A, sinh ngày 09/11/2001 và Đỗ Đình S, sinh ngày 28/01/2008. Khi ly hôn chị nhận nuôi dưỡng con chung và căn cứ theo ý kiến của con chung. Thu nhập của chị 15.000.000đ/ tháng đủ điều kiện nuôi các con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V: Vợ chồng chung sống có hai con chung là Đỗ Phương A, sinh ngày 09/11/2001 và Đỗ Đình S, sinh ngày 28/01/2008. Khi ly hôn anh nhận nuôi con Đỗ Đình S, chị Ng nuôi con Đỗ Phương A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ng, anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã xác minh tại gia đình mẹ đẻ chị Ng và chính quyền địa phương được biết: Chị Ng và anh V kết hôn năm 2000, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cuối năm 2016 chị Ng làm đơn ly hôn anh V đồng ý sau đó chị Ng nghĩ lại rút đơn về vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nay vợ chồng mâu thuẫn chị Ng tiếp tục xin ly hôn gia đình đã tham gia, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra đánh cãi chửi nhau. Gia đình chị Ng ở gần nhà chị Ng anh V nên đã chứng kiến anh V đánh chị Ng. Việc cãi đánh chửi nhau chỉ trong gia đình và chưa nhờ đến địa phương can thiệp. Hiện vợ chồng đã sống ly thân

không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị Ng xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng và theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ng giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh V và xin được nuôi con, đề nghị Tòa căn cứ vào nguyện vọng của con chung để giao con; hàng tháng chị thu nhập khoảng 15.000.000đ, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh V đã nhận được giấy triệu tập nhưng không đến, Tòa án xem xét để xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:
Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Đỗ Quốc V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng nuôi con chung là Đỗ Phương A, sinh ngày 09/11/2001; anh Đỗ Quốc V nuôi con chung Đỗ Đình S, sinh ngày 28/01/2008. Thời gian tính từ tháng 9/2017 cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi. Chị Ng, anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng : Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Quốc V không đến phiên tòa ngày 15/9/2017 nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành thủ tục giao quyết định và giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Quốc V kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên ngày 29/12/2000 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất

đồng quan điểm, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau dẫn đến cãi, đánh chửi nhau, mặc dù được gia đình góp ý, khuyên giải nhưng không có kết quả. Cuối năm 2016 chị Ng xin ly hôn, anh V đồng ý, sau đó chị Ng suy nghĩ lại đã rút đơn, vợ chồng về đoàn tụ. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được, tuy sống chung cùng một nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và giữa hai người có khoảng cách quá lớn không thể hòa hợp được. Anh V xin đoàn tụ nhưng anh không tìm được những biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng như gặp gỡ, đối diện với chị Ng, nhờ người thân của chị Ng để giải quyết mâu thuẫn. Thậm chí Tòa án đã cho anh V thời gian và thể hiện quan điểm, bày tỏ nguyện vọng tại các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án nhưng anh V không có mặt thực hiện quyền của anh trước pháp luật. Điều đó chứng tỏ anh V không còn tình cảm với chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa 2 anh chị thật sự đã trầm trọng, không thể khắc phục được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị Ng, anh V có hai con chung là Đỗ Phương A, sinh ngày 09/11/2001 và Đỗ Đình S, sinh ngày 28/01/2008. Khi ly hôn chị Ng xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V xin nuôi con chung Đỗ Đình S, chị Ng nuôi con Đỗ Phương A và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trong quá trình giải quyết hai con chung của chị Ng, anh V đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị Ng và anh V là chính đáng nhưng cần xem xét việc giao con cho bên nào phải đảm bảo được quyền lợi của con chung và trên cơ sở xem xét ý kiến của con chung. Trong quá trình giải quyết anh V chỉ nêu ý kiến xin nuôi cháu S nhưng cháu lại xin được ở với mẹ.

Xét việc con chung của anh chị đều có ý kiến xin ở với chị Ng. Chị Ng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, hiện nay thu nhập của chị Ng mỗi tháng 15.000.000đ /tháng (có bảng lương). Trong lần ly hôn trước đây tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương ngày 06/12/2016 anh V đề nghị giao hai con cho chị Ng nuôi dưỡng và đồng ý về sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Chị Ng đồng ý. Bản thân anh V không có mặt tại phiên tòa để thể hiện quan điểm về quyền nuôi con, cũng như không có chứng minh thu nhập hàng tháng. Như vậy, anh V đã tự tước bỏ quyền lợi của mình trước pháp luật. Với những căn cứ trên cần giao cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Phương A và Đỗ Đình S và chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Đỗ Quốc V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng được nuôi hai con chung là Đỗ Phương A, sinh ngày 09/11/2001 và Đỗ Đình S, sinh ngày 28/01/2008 thời gian tính từ tháng 9/2017 cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Anh V được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương số AB/2014/ 0004494 ngày 13/7/2017. Chị Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai có mặt chị Ng, vắng mặt anh V. Chị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hưng;
- (để lưu hồ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Nga